

# Sự biến âm trong vần tiếng Việt: Thỏ ngữ làng Hén, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh\*

Andrea Hoa Pham

*Tap Chí Ngôn Ngữ Vol. 11, 2016, pp 7-26.*

## Tóm tắt

*Bài báo này là một trong loạt bài khảo sát các biến âm trong vần tiếng Việt trên phương diện đồng đại bằng cách miêu tả và so sánh các phương ngữ để tìm ra liên hệ giữa chúng, và vai trò của từng phương ngữ, thỏ ngữ trong các biến chuyển của nguyên âm chính trong bộ phận vần. Bài này miêu tả thỏ âm làng Hén, xã Trường Sơn, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh thuộc Bắc Trung bộ Việt Nam. Thỏ âm này có một nguyên âm không thấy trong các phương ngữ Bắc bộ, Nam bộ và nhiều phương ngữ ở Trung bộ. Việc khảo sát mặt phân bố âm vị và tính chất ngữ âm của nguyên âm này cho thấy giả thuyết đây là nguyên âm thấp, dòng giữa, không tròn môi, /a/, là giả thuyết có căn cứ nhất. Nguyên âm này chỉ thấy ở phương ngữ Quảng Nam và Quảng Ngãi, nơi tổ tiên là những di dân vào từ Bắc Trung bộ trong những thế kỷ thời các chúa Nguyễn trị vì ở Đàng Trong. Nguyên âm này là một trong những chỉ dấu cho thấy thỏ ngữ làng Hén là một trong những thỏ ngữ trung gian giữa phương ngữ Bắc trung bộ và phương ngữ Trung bộ.*

Từ khóa: biến âm, vần Việt, tiếp xúc phương ngữ, phương ngữ Hà Tĩnh, phương ngữ Quảng Nam, phương ngữ nói

## Abstract

*This paper is a result of on-going research on sound change in Vietnamese rhymes through dialect contact. The study aims to describe and compare local dialects which share certain features in their phonological systems. This paper describes a local dialect spoken in the hamlet of Hén, Trường Sơn commune, Đức Thọ county, Hà Tĩnh province in north central Vietnam. There is a vowel in this dialect not found anywhere outside the Quảng Nam and Quảng Ngãi dialects of central Vietnam. By examining the phonological distribution and acoustic characteristics of this vowel, the paper argues that this is the low, back, unrounded vowel /a/. This hypothesis explains why the vowel is found only in the speech of the Quảng Nam and Quảng Ngãi people, whose ancestors migrated in waves from the north central region during the time of the Nguyễn Lords' reign in central and south Vietnam. The existence of /a/ in the Hén dialect suggests that the Hén dialect is one of interdialects, connecting dialects of north central Vietnam to those of central Vietnam. The data were collected in the Hén hamlet in early 2016.*

---

\* Tác giả chân thành cảm ơn các cộng tác viên, ông Trần Xuân Cửu, bà Đoàn Thị Hồng, và bà Lê Thị Thủy, thuộc làng Hén, xã Trường Sơn, huyện Đức Thọ, Hà Tĩnh đã giúp đỡ nhiệt tình trong việc thu tư liệu. Tác giả trân trọng cảm ơn College of Liberal Arts and Sciences, Khoa Ngôn Ngữ, Văn Học và Văn Hoá của Viện Đại học Florida, và ông bà Phạm Bắc Bình về tài trợ cho các phương tiện đi lại trong chuyến điền dã ở Hà Tĩnh năm 2016.

Key words: sound change, Vietnamese rhymes, dialect contact, Hà Tĩnh dialect, Quảng Nam dialect, interdialect

Sau khi cuốn sách nổi tiếng *Languages in Contact* (*Ngôn ngữ qua Tiếp xúc*) của Weinreich xuất bản năm 1953 [20] trên cơ sở luận án tiến sĩ của ông (*Languages in Contact: French, German and Romansh in twentieth Century Switzerland* bảo vệ năm 1951), sự ảnh hưởng qua lại giữa các ngôn ngữ qua tiếp xúc đã thực sự trở thành một trong những đối tượng nghiên cứu của ngành ngôn ngữ học xã hội và mở đường cho nhiều công trình khoa học. Ảnh hưởng qua lại giữa các phương ngữ của cùng một ngôn ngữ cũng đã được khai thác tỉ mỉ và hệ thống trong *Dialects in Contact* (*Phương ngữ qua Tiếp xúc*) của Trudgill xuất bản năm 1986 [15], với các lý thuyết nền tảng và các trường hợp nghiên cứu cụ thể (case studies). Khi giao tiếp với những người thuộc địa phương khác, dùng những phương ngữ khác, hoặc thuộc tầng lớp xã hội khác, người nói (speaker) điều chỉnh giọng của mình vì nhiều lý do, trong đó bao gồm ý thức muốn được chấp nhận (convergence) hay tỏ thái độ tách biệt (divergence). Từ hiện tượng này nhà tâm lý xã hội học Giles [6] xây dựng lên Thuyết Dung Nạp (Accommodation Theory). Việc nghiên cứu các biến thể địa phương dẫn đến biến đổi trong ngôn ngữ ngày càng được chú trọng, và thậm chí đóng vai trò trung tâm trong việc thử nghiệm và đánh giá các lý thuyết về ngôn ngữ biến đổi nói chung và các lý thuyết ngôn ngữ học lịch sử nói riêng [4].

Trong lịch sử nghiên cứu tiếng Việt, công trình *Tiếng Việt Qua Các Miền Đất Nước* của Hoàng Thị Châu in năm 1989 [7] đặt nền móng vững chắc cho ngành Phương ngữ học, và gây hứng thú cho các công trình nghiên cứu của các thế hệ tiếp theo, mà một số lượng đáng kể các miêu tả phương ngữ, thổ ngữ, là các khoá luận và luận văn Cao học. Phần lớn các nghiên cứu này miêu tả một thổ ngữ, đối chiếu so sánh các thổ ngữ đó với tiếng toàn dân, với tiếng Việt trung đại trong từ điển Việt-Bồ-La của Alexander de Rhodes, hoặc với các âm cổ phục chế thời Việt-Mường hoặc xa hơn nữa.

Bài báo này là một trong chuỗi bài miêu tả các hiện tượng biến đổi về mặt âm thanh (sound change) trong các thổ ngữ tiếng Việt trên phương diện đồng đại (synchronic dialect descriptions) với các mục đích: a) miêu tả hệ thống âm vị và các hiện tượng biến âm của các thổ ngữ liên quan, trên cái nền so sánh với phương ngữ Bắc bộ; b) tìm hiểu nguyên do đã khiến hệ thống âm vị của các thổ ngữ này có diện mạo như hiện nay qua các diễn biến nội tại của ngôn ngữ, các mối dây liên hệ, và ảnh hưởng qua lại của các thổ ngữ có liên quan. Bài này bắt đầu từ một tình cờ: trên đường đi tìm cội nguồn của các biến âm trong phương ngữ Quảng Nam, chúng tôi gặp được làng Hên thuộc huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh, nơi người dân nói một thổ ngữ khá đặc biệt. Thổ ngữ này có thể là một mắt xích giải mã một số bí ẩn trong hệ thống âm vị vùng Quảng Nam và Quảng Ngãi. Trong thổ ngữ làng Hên (TNLH), nguyên âm /a/ không xuất hiện trong âm tiết mở. Thay vào đó là một nguyên âm lạ không thấy trong các vùng phương ngữ khác, trừ ở giọng Quảng Nam [18, 8, 9], ở giọng nói phía bắc tỉnh Quảng Ngãi và đảo Lý Sơn thuộc Quảng Ngãi [14, 16].<sup>†</sup> Bài này giới hạn trong khuôn khổ miêu tả hệ thống âm vị của TNLH, chú

---

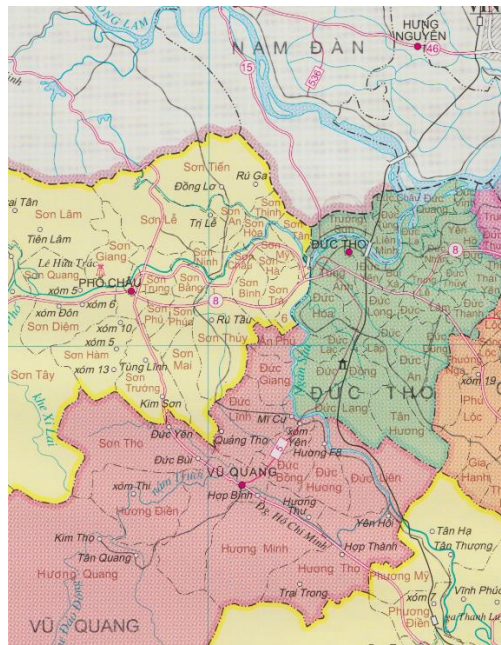
<sup>†</sup> Những tác giả khác khi miêu tả nguyên âm này trong giọng Quảng Nam và Quảng Ngãi có nhiều cách mô tả tương đối khác nhau, và dùng các ký âm IPA khác nhau. Vấn đề này sẽ bàn trong một dịp khác.

trọng phần nguyên âm và vần, không bàn đến phân thanh điệu hay trọng âm, và đề nghị một giải thuyết âm vị học về nguyên âm lạ trong thổ ngữ làng Hén.

Phần một của bài báo giới thiệu vị trí địa lý của làng Hén, cộng tác viên, và phương pháp thu thập và phân tích tư liệu. Phần hai miêu tả hệ thống âm vị làng Hén, nhấn mạnh vào nguyên âm. Phần ba phân tích và giải thuyết về nguyên âm lạ trong TNLH. Phần bốn tóm tắt và kết luận. Các từ trong danh sách tư liệu thu thập được cho trong phần Phụ Lục.

## 1. Giới thiệu

Làng Hén, hay thôn bốn, thuộc xã Trường Sơn, một xã nằm ở Tây Bắc của huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh, sát ranh giới Nghệ An ở phía Bắc, xa đường Quốc lộ số Một, xa thành phố Hà Tĩnh, xa biển. Trong bản đồ huyện Đức Thọ dưới đây, xã Trường Sơn nằm phía trên thị trấn Đức Thọ, sát ranh giới với huyện Nam Đàn. Phía nam của làng có một nhánh sông nhỏ đổ về sông Lam. Dân làng sống bằng nghề thu bắt hén trên nhánh sông này. Bên kia sông là thị trấn Đức Thọ.



Bản đồ huyện Đức Thọ, Hà Tĩnh [17]

Tư liệu thu từ phát âm của ba cộng tác viên (CTV) tại làng trong đợt điền dã tháng Hai năm 2016. CTV 1 là nữ, 61 tuổi, ở nhà làm việc gia đình. CTV 2 cũng là nữ, ở tuổi bốn mươi, làm nghề buôn bán. CTV 3 là nam, đã về hưu. Tư liệu dùng trong bài này dựa vào giọng nói của CTV 1, người ít ra khỏi địa phương và ít tiếp xúc nhất với dân các vùng khác. Đối với những âm đặc trưng của thổ ngữ này thì giọng nói của hai cộng tác viên còn lại được dùng tham khảo và đối chiếu. Vì việc CTV đọc bảng từ có thể bị ảnh hưởng của “giọng phổ thông” khi đọc chữ (“Giọng phổ thông” là từ người địa phương dùng để gọi giọng nói ở thành phố Hà Tĩnh), cộng tác viên được hướng dẫn nhìn vào hình ảnh đồ vật hoặc sự việc, rồi gọi tên đồ vật hoặc sự việc

đó. Những âm khác với giọng các phương ngữ lớn như Hà Nội hoặc Sài Gòn, các CTV được yêu cầu lặp lại, đôi khi CTV tự ý lặp lại nhiều lần. Ngoài những khác biệt địa phương về mặt từ vựng, nếu hình ảnh không được gọi tên như dự kiến vì hiểu lầm, thì cộng tác viên được gợi ý để tiếp tục tìm ra tên gọi đúng với hình ảnh. 189 từ (xem Phụ lục) thuộc tất cả các loại vẫn có thể gặp trong tiếng Việt, kể cả vẫn không được các thổ ngữ khác dùng đến như *ong*, được thể hiện qua hình ảnh và xếp đặt ngẫu nhiên trong danh sách. Các cộng tác viên cũng được phỏng vấn và ghi âm để đối chiếu sau này khi cần. Một vài từ đề cập trong bài này không có trong bảng từ, nhưng được trích từ các cuộc trò chuyện ấy.

Tư liệu được thu bằng một micro hiệu Samson, cài ở vị trí để micro thu nguồn âm trực tiếp từ miệng CTV, lọc bỏ tối đa các âm nhiễu ở hai bên và phía sau CTV. Vì việc thu âm không phải được thực hiện trong điều kiện lý tưởng nhất như trong phòng cách âm, nên đôi khi không tránh được nhiễu. Tuy nhiên âm thanh thu được cũng đủ rõ ràng và ổn định cho các nhận xét ban đầu và khi cần phân tích đặc trưng âm học của chúng. Tư liệu được lưu vào máy tính, sau đó được cắt đoạn để phân loại bằng phần mềm Audacity (R) phiên bản 2.1.0 [1], rồi được phiên âm IPA. Những âm là trọng tâm của đề tài nghiên cứu được phân tích bằng phần mềm Praat [3]. Các tư liệu trong bài viết này được ghi bằng chữ Việt viết nghiêng, bên cạnh hệ thống phiên âm IPA. Giá trị âm vị (phonemic) của một âm hay âm tiết được đặt trong dấu //, giá trị ngữ âm (phonetic) được đặt trong dấu vuông [] đến khi giá trị âm vị của âm đó được bàn luận rõ ràng thì sẽ đặt trong dấu //. Những nơi không cần thiết phiên âm IPA thì chỉ dùng chữ Quốc ngữ cho giản tiện. Vì việc miêu tả hệ thống thanh điệu của TNLH không thuộc phạm vi của bài, thanh điệu không được ký âm.

Thổ âm làng Hên được miêu tả như một phương ngữ độc lập, có đối chiếu với phương ngữ Bắc bộ từ Thanh Hoá trở ra, mà tiêu biểu là phương ngữ Hà Nội (trong bài gọi chung là “giọng Bắc bộ”), ví dụ đặc trưng ngữ âm của âm ngạc viết bằng *ch*, *nh* trong TNLH không nhất thiết giống hết đặc trưng của âm *ch*, *nh* trong giọng Bắc bộ. Sau đây là một số nhận xét về thổ âm làng Hên cùng với bảng các âm đầu, âm cuối và nguyên âm.

## 2. Hệ thống âm vị và vần trong TNLH

### *Phụ âm đầu*

Mặc dù trọng tâm của bài viết là hệ thống nguyên âm, bộ phận phụ âm đầu trong TNLH có những điều đáng nói sau đây.

a. Phụ âm đầu trong những từ như *cha*, *chàm* có hai biến thể (variants). Một biến thể là âm mặt lưỡi - ngạc [c]. Biến thể thứ hai, ít xuất hiện hơn, là âm tắc xát [tɕ] như trong giọng Hà nội nhưng phân âm xát không nhiều. Vì hai biến thể [c] và [tɕ] không đối lập âm vị học với nhau (phonemic contrast) và biến thể [c] xuất hiện thường xuyên hơn nên nó được chọn làm biểu hiện âm vị học trong TNLH, /c/.

b. Tương tự, phụ âm đầu trong những từ như *giếng*, *dây* có hai biến thể tự do. Một biến thể là âm [j] như trong giọng Nam bộ, biến thể kia là âm xát [z], như trong giọng Hà nội, nhưng

phân xát không nhiều bằng. Vì hai biến thể này không đối lập nhau, để thuận tiện biến thể [z] được chọn làm biểu hiện âm vị học, đối lập với phụ âm vô thanh tương ứng, /s/.

c. TNLH có đầy đủ ba phụ âm quặt lưỡi, *tr* /t̺/, *s* /s̺/, và *r* /ʒ/.

d. Một số từ trong TNLH phát âm với các phụ âm đầu khác hẳn trong giọng Bắc bộ hay Trung và Nam bộ. Ví dụ, từ *rấn* phát âm thành *tán* [ta:n], con *sâu*, cái *chày* được phát âm là *con trâu*, cái *trài* với âm quặt lưỡi [t̺]. Cả ba CTV đều có cùng cách nói này. *Trâu* phát âm là *tru*.

e. Âm đệm /w/ cũng xuất hiện sau phụ âm đầu như trong phương ngữ Bắc, ví dụ trong *chuyên* /cwien/.

Hai mươi hai phụ âm đầu của TNLH được ghi trong Bảng 1.

	Môi - răng	Đầu lưỡi - răng	Mặt lưỡi - ngạc	Cuối lưỡi - mạc	Thanh hầu
		bẹt t <sup>h</sup>	quặt		
Tắc bật hơi					
Tắc nõ	ɓ	t ɗ	t̺	c	ʔ
Tắc xát	f v	s z	ʃ ʒ	x ɣ	h
Mũi	m	n		ɲ	
Bên		l			

Bảng 1. Hệ thống phụ âm đầu trong TNLH

Vài ví dụ:

(1)	IPA	ví dụ	IPA	ví dụ	
<i>b</i>	ɓ	<i>bí</i>	<i>s</i>	ʃ	<i>sá</i>
<i>ph</i>	f	<i>Phật</i>	<i>r</i>	ʒ	<i>rông</i>
<i>v</i>	v	<i>vịt</i>	<i>ch</i>	c	<i>chín</i>
<i>m</i>	m	<i>máu</i>	<i>nh</i>	ɲ	<i>nho</i>
<i>th</i>	t <sup>h</sup>	<i>tháp</i>	<i>c, k</i>	k	<i>cầm, kếng</i>
<i>t</i>	t	<i>tay</i>	<i>kh</i>	x	<i>khỉ</i>
<i>d, gi</i>	z	<i>dừa, giếng</i>	<i>g, gh</i>	ɣ	<i>ghế</i>
<i>x</i>	s	<i>xe</i>	<i>ng</i>	ŋ	<i>ngọt</i>
<i>n</i>	n	<i>năm</i>	<i>h</i>	h	<i>háp</i>
<i>l</i>	l	<i>lược</i>		ʔ	<i>ăn</i>
<i>tr</i>	t̺	<i>trăm</i>			

Bộ phận vần của TNLH có những điều nổi bật sau đây về phân bố và đặc trưng cấu âm.

### Nguyên âm

Vì có một số nguyên âm khác với phương ngữ Bắc bộ chỉ khi chúng xuất hiện trong âm tiết khép và nửa khép nên nguyên âm được mô tả trong hai loại hình âm tiết khác nhau: loại thứ nhất là trong âm tiết mở và loại thứ hai là trong các âm tiết còn lại.

Bảng 2 là các nguyên âm với đặc trưng ngữ âm (phonetic) trong âm tiết mở của giọng làng Hén. Trong âm tiết mở những nguyên âm đơn sau xuất hiện: [i], [e], [ɛ], [i̯], [ɜ:], [u], [o], [ɔ], và một nguyên âm lạ, tạm thời ký hiệu là [A]. Ba nguyên âm đôi là [iə], [iə] và [uə]. Đối lập âm vị học của độ dài nguyên âm sẽ được bàn trong phần kế tiếp khi nói về nguyên âm khép và nửa khép. Trong Bảng 2, ô dành cho nguyên âm [a] bị trống. Nguyên âm [A] tạm xếp ở vị trí nguyên âm thấp, dòng sau, không tròn môi. Diện mạo và căn cước (identity) của nguyên âm này sẽ được bàn ở phần 3.

	Trước		Giữa		Sau	
			tròn môi		không tròn môi	
Cao	i	i̯				u
Vừa	e	ɜ:				o
Thấp	ɛ			A		ɔ
Nguyên âm đôi	iə	iə				uə

Bảng 2. Nguyên âm trong âm tiết mở của thổ âm làng Hén

Ví dụ:

(2)		IPA	Ví dụ		IPA	Ví dụ
a.	i, y	[i]	khí, bí	g.	u	[u] cú, mũ
b.	ê	[e]	ghế, dê	h.	ô	[o] tô, gổ
c.	e	[ɛ]	me, xe	i.	o	[ɔ] chó, đở
d.	ư	[i̯]	sư, lư	g.	ia	[iə] mía
e.	ơ	[ɜ:]	chợ, mớ	k.	ua	[iə] dĩa
f.	a	[A]	gà, cá, lá, ba	l.	ua	[uə] cua

Trong âm tiết khép (có phụ âm cuối), hoặc nửa khép (có âm lướt làm âm cuối), TNLH có một số đặc điểm sau:

- Ba nguyên âm đôi *iê*, *ươ*, và *uô*, phát âm rất rõ. Ví dụ: *kiến* [kiɛn], *buồm* [biuɪm], *chuồn* [cuəɪn]. Ở một số từ, nguyên âm đôi giọng Bắc bộ được phát âm với nguyên âm đơn dài trong TNLH, như *giường* phát âm là *dường*, *ruộng* là *roọng*, *muối* là *môi*, *ruồi* là *ròi*. Đặc điểm này thấy ở nhiều giọng vùng Bắc Trung bộ.

- Nguyên âm [i] trước phụ âm môi như trong *chim*, *tím*, phát âm rất ngắn, hơi nhích về phía dòng giữa, gần như cách phát âm trong vài phương ngữ từ Quảng Nam trở vào.

- Trước phụ âm môi, đối lập về độ cao giữa hai cặp nguyên âm *ê* [e] và *e* [ɛ], *ô* [o] và *ɔ* [ɔ] là nhập nhằng, không rõ ràng như trong phương ngữ Bắc bộ. Nhiều phương ngữ từ Quảng Nam trở vào gần như mất đối lập *ê* và *e*, *ô* và *o*, hoặc chuyển đổi cho nhau [9, 16, 18].

- Trước phụ âm mạc *ng, c*, chỉ trong một số từ, hai nguyên âm sau tròn môi *ô [o]* và *ơ [ɔ]* được phát âm thành nguyên âm dài, phụ âm cuối không môi hoá: *bông* phát âm là *bông*, *đồng* là *đông*, *gà trống* là *gà trổng*; *ong* là *oong*.

- Trong TNLH chỉ có một nguyên âm đôi lập âm vị với nhau về độ dài, đó là *ơ /ɜ:/* như trong *com* /kɜ:m/, đôi lập với *â /ɛ/* như trong *ám* /ʔɛm/. Trong một số từ, nguyên âm a dài trong giọng Bắc bộ được phát âm với nguyên âm ơ ngắn, như *trái* /ca:j/, con *gái* /ɣa:j/ giọng Bắc bộ thành *tráý* [tɜj], con *gáý* [ɣɜj] trong TNLH.

- Trong âm tiết khép và nửa khép, nguyên âm a ngắn không xuất hiện. Nguyên âm a ngắn giọng Bắc bộ, chữ viết là *a* hay *ă*, được phát âm như a dài, ví dụ Bắc bộ *năm* /nam/ [nam] thành *nam* [na:m] trong TNLH. Tương tự, *mất* /mat/ [mat] thành *mát* [ma:t], *cầm* thành *càm*, *sáu* thành *sáo*. Ngay cả những từ mà phụ âm đầu cũng khác phụ âm đầu trong các phương ngữ lớn, a ngắn được phát âm thành a dài, ví dụ *rấn* /zan/ trong giọng Bắc bộ được phát âm là *tán* [ta:n] trong TNLH, cái *chày* /ca:j/ trong giọng Bắc bộ thành cái *trài* [ta:j] trong TNLH. Thậm chí khi âm tiết kết thúc bằng một phụ âm tắc vô thanh, a ngắn cũng được phát âm dài ra, dù không dài bằng /a/ có âm vang theo sau, ví dụ *cặp* /kap/ [kap] Bắc bộ được phát âm như *cáp* [ka:p]. Trong những ví dụ ở (3), nguyên âm a dài được ký âm bằng hai dấu chấm sau nguyên âm, nếu nguyên âm [a] dài hơn một nguyên âm ngắn nhưng không dài bằng nguyên âm dài, thì ký hiệu bằng một dấu chấm sau nguyên âm, [aˑ].

(3) Nguyên âm a ngắn giọng Bắc bộ so với giọng làng Hên trong âm tiết khép và nửa khép

	giọng Bắc bộ [a]	giọng làng Hên [aˑ], [aˑ]
a. <i>cầm</i>	[kam]	[ka:m]
b. <i>cặp</i>	[kap]	[ka:p]
c. <i>mãng</i>	[maŋ]	[ma:ŋ]
d. <i>răng</i>	[zaŋ]	[za:ŋ]
e. <i>gạch</i>	[ɣac]	[ɣaˑc]
f. <i>sách</i>	[sac]	[saˑc]
g. <i>hành</i>	[hap]	[ha:p]
h. <i>gánh</i>	[ɣap]	[ɣa:p]
i. <i>tay</i>	[taj]	[ta:j]
j. <i>sáu</i>	[saw]	[sa:w]

Trong giọng Quảng Nam và Quảng Ngãi, trước phụ âm môi như trường hợp (3a, b), nguyên âm a ngắn Bắc bộ cũng được phát âm như a dài [7, 9, 16, 18].

### **Phụ âm cuối**

Bảng 3 là những phụ âm và hai âm lướt xuất hiện ở vị trí cuối âm tiết trong TNLH với đặc điểm ngữ âm (phonetic) của chúng, chú trọng vào phụ âm ngạc và mạc.

	môi	đầu lưỡi- răng	mặt lưỡi- ngạc	cuối lưỡi- mạc, môi hoá	cuối lưỡi- mạc
âm tắc	p	t	c	k̚p	k
âm mũi	m	n	ɲ	ɲm	ŋ
âm lướt	w	j			

Bảng 3. Các phụ âm cuối ngữ âm (phonetic) trong TNLH

Bảng 4 cho thấy phân bố của các âm cuối này sau nguyên âm. Dấu cộng chỉ phụ âm có mặt sau nguyên âm, dấu trừ chỉ sự vắng mặt của phụ âm đó. Những ô để trống là những vần có thể xuất hiện nhưng tiếng Việt giọng Bắc bộ không dùng đến (accidental gaps), ví dụ vần *um up* hay *ou*. Những vần đặc biệt có ví dụ đi kèm ngay trong mỗi ô. Hai vần khả nghi được đánh dấu hỏi: một là vần chữ viết là *uru* không có trong bảng từ điều tra nên không khẳng định được. Vần kia là những từ chữ viết là *anh, ach*. Trong bảng từ điều tra chỉ có hai từ *xanh* và *bánh* được phát âm với e ngắn, gần như *xenh* và *bénh*. Các từ còn lại như *hành, gạch, cánh*, phát âm với a dài. Phụ âm *ch, nh* xuất hiện sau *i* [i] và *ê* [e], ví dụ *lich, bệnh*. Khác giọng nói đồng bằng Bắc bộ, *ch* và *nh* không xuất hiện sau a ngắn. Sau nguyên âm dòng sau, tròn môi, như trong giọng nói ở đồng bằng Bắc bộ, phụ âm cuối lưỡi-mạc *c, ng* có biến thể môi hoá, ví dụ *thùng, rỗng, ong*. Biến thể không môi hoá xuất hiện sau các nguyên âm còn lại, ví dụ *vàng*, và sau nguyên âm lạ, tạm thời ghi là [A]. Không có phụ âm nào xuất hiện sau a ngắn, chữ viết là *ã* hay *a*.

	<i>p, m</i> [p/m]	<i>n, t</i> [n/t]	<i>ch, nh</i> [c/ɲ]	<i>c, ng</i> [k̚p/ɲm]	<i>c, ng</i> [k/ŋ]	<i>u, o</i> [w]	<i>i, y</i> [j]
<i>i</i> [i]	+	+	+	-	-	+	-
<i>ê</i> [e]	+	+	+	-	-	+	-
<i>e</i> [ɛ]	+	+	-	-	? ( <i>xanh</i> )	+	-
<i>u</i> [i]		+	-	-	+	?	-
<i>ơ</i> [ɤ:]	+	+	-	-	( <i>doờng</i> )		+
<i>â</i> [ɤ]	+	+	-	-	+	+	+
<i>a</i> [a:]	+	+	+	-	+	+	+
	<i>năm</i>	<i>ăn</i>	<i>hành,</i> <i>gạch</i>		<i>răng</i>	<i>sáu</i>	<i>cay</i>
<i>a</i> [A]	+	+	-	-	+	+	+
	<i>đạp</i>	<i>bàn</i>				<i>táo</i>	<i>hai</i>
<i>ã, a</i> [a]	-	-	-	-	-	-	-
<i>u</i> [u]	+	+	-	+	-	-	+
<i>ô</i> [o]	+	+	-	+	-	-	+
<i>o</i> [ɔ]	+	+	-	+	-	-	+

Bảng 4. Phân bố của âm cuối trong TNLH

Những điều đặc biệt về các âm liên quan đến chữ viết *a* hay *ã* trong TNLH được tóm tắt như sau:



- Nguyên âm a ngắn, chữ viết là *ă* trong âm tiết khép hoặc là *a* trong âm tiết nửa khép, được phát âm như a dài. Nguyên âm a ngắn không xuất hiện trong bất cứ vần nào trong TNLH. Trong khi đó, a dài, [a:], xuất hiện trước tất cả các âm cuối (phụ âm mạc, môi hoá chỉ xuất hiện sau nguyên âm tròn môi).

- Nguyên âm a dài trong giọng Bắc bộ, chữ viết là a, như trong *bàn, táo*.. được phát âm với một nguyên âm có chất lượng hoàn toàn khác, sẽ được bàn trong Phần 3.

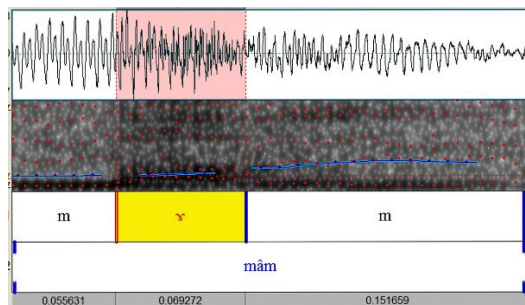
Sự vắng mặt của a ngắn trong tất cả các loại hình âm tiết, và của a dài trong âm tiết mở, được bù đắp bằng một nguyên âm lạ, xuất hiện trong tất cả các loại hình âm tiết trừ phụ âm ngạc *ch, nh*.

### 3. Phân tích và thảo luận

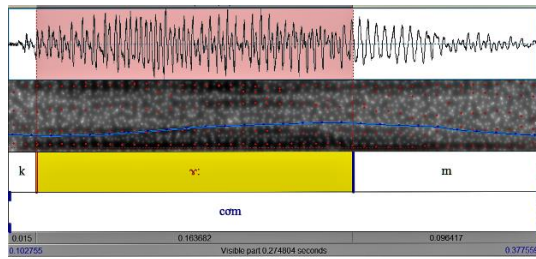
Khác biệt lớn nhất trong phát âm của giọng làng Hèn so với giọng Bắc bộ là các nguyên âm mà chữ Quốc ngữ viết là *a* hoặc *ă*. Diện mạo thực sự của chúng như thế nào và tư cách âm vị học của chúng là gì trong TNLH?

#### a. Đối lập âm vị học dài ngắn của nguyên âm trong TNLH

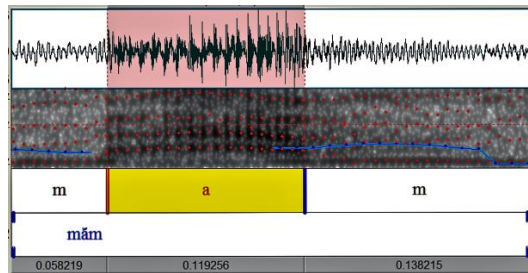
Như đã nói ở phần 2, trong âm tiết khép và nửa khép, nguyên âm viết là *ă*, (a ngắn) trong giọng Bắc bộ được phát âm như nguyên âm a dài trong TNLH. Độ dài của nguyên âm này không cố định nhưng luôn luôn dài hơn nguyên âm a ngắn. Hình 1-3 là phổ âm (spectrogram) của âm tiết *mâm*, *com* và *mắm* (theo thứ tự là  $\sigma$  ngắn,  $\sigma$  dài, và a ngắn trong giọng Bắc bộ). Cả ba âm tiết đều có phụ âm /m/ theo sau. Ba âm tiết này được phát âm như ba từ riêng lẻ, không phải trong cùng một tổ hợp, ví dụ như *mâm com*. Độ dài nguyên âm có thể quan sát bằng mắt thường. Phần nguyên âm được chọn để đo là nơi các giải phoóc măng nguyên âm được thể hiện rõ ràng qua độ đậm nhạt, cộng với thềm định bằng thính giác nơi nguyên âm bắt đầu. Nguyên âm *â* ( $\sigma$  ngắn) trong *mâm* ở Hình 1 có chiều dài ngắn nhất, 69 ms trong tổng chiều dài 276 ms của toàn âm tiết;  $\sigma$  dài trong *com* ở Hình 2 dài nhất, 160 ms trong tổng số chiều dài 270 ms của âm tiết, hay chính xác hơn, của phần vần vì *com* có phụ âm đầu tắc, vô thanh; nguyên âm a ngắn trong *mắm* ở Hình 3 dài 119 ms trong tổng chiều dài 315 ms của âm tiết. Tuy nguyên âm trong *mắm* không dài bằng nguyên âm trong *com*, nhưng tỉ lệ chiều dài gần bằng phụ âm cuối [m], trong khi nguyên âm trong *mâm* chỉ dài bằng một nửa chiều dài của phụ âm cuối [m].



Hình 1. Phổ âm của âm tiết *mâm* [mɤm] trong TNLH.



Hình 2. Phổ âm của âm tiết *com* [kɔ:m] trong TNLH



Hình 3. Phổ âm của âm tiết *mâm* [ma:m] trong TNLH

Như vậy trong TNLH chỉ có nguyên âm dòng giữa, độ cao vừa, là có đối lập âm vị học về chiều dài: /ɔ:/ như trong *nhân* /ɲɤn/ hoặc *Phật* /fɤt/, đối lập với /ɔ:/ như trong *com* /kɔ:m/. Nguyên âm /a/ không có đối lập âm vị về độ dài. Những từ với nguyên âm a dài trong giọng Bắc bộ được phát âm thành một nguyên âm với chất lượng khác hẳn như sẽ bàn trong phần (c).

#### b. Về nguyên âm trong các vần *anh, ach*

Như trong Bảng 4, khác với giọng Bắc bộ, âm ngạc *ch, nh* không xuất hiện sau nguyên âm [a] ngắn trong TNLH, nhưng lại xuất hiện sau nguyên âm a dài, ví dụ *sách* [sɤc], *gạch* [ɣɤc], *hành* [hɤɲ]. Nói cách khác, a ngắn giọng Bắc bộ được phát âm như a dài trong TNLH. Từ *xanh* và *bánh* là ngoại lệ: nguyên âm trong *xanh, bánh* được phát âm giữa *ê* và *e*. Phóc măng trung bình của nguyên âm trong *xanh* là F1 588, F2 2422. Phóc măng trung bình của nguyên âm trong *đền* [den] là F1 698, và F2 1721, điều này cho thấy nguyên âm trong *xanh* và *bánh* cao hơn nguyên âm trong *đền* (nguyên âm càng thấp, F1 càng cao). Cả ba CTV đều phát âm từ *xanh* và *bánh* như nhau.

Như nêu trong Bảng 5, sau nguyên âm a dài, phụ âm mặt lưỡi-ngạc, ví dụ như trong *hành* /hɤɲ/, đối lập với phụ âm cuối lưỡi-mạc, ví dụ như trong *lãng* /la:ɲ/. Điều này tạo ra tính mất cân đối trong hệ thống: [a:] là nguyên âm duy nhất có đối lập *ch, nh* và *c, ng*; trong khi đó, [ɛ] là nguyên âm dòng trước duy nhất không có phụ âm cuối *ch, nh* lẫn *c, ng*, tương tự như sự mất cân đối của hệ thống âm cuối khi bàn về tư cách âm vị của *ch, nh* trong giọng Bắc bộ.

	<i>ch/nh</i> [c, ɲ]	<i>c/ng</i> [k, ŋ]
i	+	-
e	+	-
ɛ	-	-
a:	+	+

Bảng 5. Phân bố ngữ âm của phụ âm cuối sau [i], [e], [ɛ] và [a:] trong TNLH

Vì sự tồn tại của cách phát âm cũ trong *xanh*, *bánh* chúng ta có thể giả thiết rằng cách phát âm kéo dài [a] trước phụ âm *ch*, *nh* như trong *sách*, *gạch* là mới xuất hiện về sau, do ảnh hưởng của các giọng địa phương khác qua tiếp xúc, hoặc do ảnh hưởng của chữ viết từ đặc trưng “sửa theo chuẩn thái quá” (hypercorrection) thường gặp trong ngôn ngữ. Phụ âm cuối *ch*, *nh* [c, ɲ] trong các vần *anh*, *ach* là biến thể ngữ âm (allophone) của âm vị /k, ŋ/, và nguyên âm trong *anh* *ach* là nguyên âm thấp, dòng trước, /ɛ/. Với giả thiết này sự phân bố âm vị học của âm cuối /k, ŋ/ với các biến thể [c, ɲ] và [k, ŋ] sẽ cân đối như trong Bảng 6: phụ âm *ch*, *nh* là biến thể của phụ âm /k/ sau nguyên âm dòng trước, và ở thể phân bố bổ túc (complementary distribution) với *c*, *ng*.

	<i>ch/nh</i> [c, ɲ]	<i>c/ng</i> [k, ŋ]
i	+	-
e	+	-
ɛ	+	-
a:	-	+

Bảng 6. Phân bố ngữ âm của phụ âm ngạc và mặc trong vị trí âm cuối TNLH

Hệ thống âm vị các âm cuối trong TNLH sẽ như trong Bảng 7.

	môi	đầu lưỡi - răng	cuối lưỡi- mặc
âm tắc	p	t	k
âm mũi	m	n	ŋ
âm lướt	w	j	

Bảng 7. Hệ thống âm vị (phonemic) phụ âm cuối trong TNLH

### c. Về nguyên âm lạ trong TNLH

Trong tất cả các loại hình âm tiết của giọng làng Hén, nguyên âm chữ quốc ngữ viết là *a*, phát âm là *a* dài trong giọng Bắc, người các địa phương khác nghe gần như nguyên âm [ɔ], ví dụ *lá* hay *bàn* nghe gần như *lóa* hay *bòn*. Nguyên âm này tạm ký âm là [A] trong các ví dụ ở (4).

(4)	giọng Bắc bộ	thổ ngữ làng Hén
a. <i>gà</i>	[ɣa]	[ɣA]
b. <i>ba</i>	[ɓa]	[ɓA]
c. <i>lá</i>	[la]	[lA]

d.	<i>sả</i>	[sa]	[s̺A]
e.	<i>sản nhà</i>	[sa.n na]	[s̺An nA]
f.	<i>bàn</i>	[ba:n]	[bAn]
g.	<i>số tám</i>	[ta:m]	[tAm]
h.	<i>vàng</i>	[va:ŋ]	[vAŋ]
r.	<i>thấp</i>	[tʰa:p]	[tʰAp]
g.	<i>hai</i>	[ha:j]	[hAj]
k.	<i>bão</i>	[ba:w]	[bAw]

Nguyên âm của các từ ở ví dụ (4) trong TNLH thực chất là nguyên âm gì? Có thể đưa ra ba giả thuyết về mặt ngữ âm. Thứ nhất, đó là nguyên âm hơi thấp (low-mid), dòng sau, tròn môi, ký âm là [ɔ], như trong *đỏ*. Thứ hai, đó là nguyên âm hơi thấp, dòng giữa, ký âm là [ɐ]. Thứ ba, đó là nguyên âm thấp, dòng sau, không tròn môi, ký âm là [ɑ]. Một điều có thể chắc chắn đây không phải là nguyên âm /a/ vì đặc điểm phát âm (articulatory) và tính chất âm học (acoustic) hoàn toàn khác /a/. Các căn cứ về mặt phân bố của âm vị, đặc trưng ngữ âm (acoustic characteristics) và thính âm (perception) cho ta thấy giả thuyết đây là [ɑ], một nguyên âm thấp, dòng sau, không tròn môi là có cơ sở vững nhất. Để thuận tiện, từ đây về sau, nguyên âm này sẽ được ký âm là [ɑ] thay cho [A].

*Thứ nhất là về phân bố âm vị học.*

Về giả thiết thứ nhất, đây là nguyên âm [ɔ], như trong *đỏ*. Trong tiếng Việt nguyên âm tròn môi không xuất hiện trước âm cuối /w/, hay đi sau âm đệm /w/, ví dụ có *máu* chứ không có \**móu*, có *hoa* chứ không có *moa* hay *boa* (trừ từ vay mượn). Việc nguyên âm “l” này có thể xuất hiện bất kỳ trong môi trường nào và trong tất cả các loại hình âm tiết, kể cả trước âm cuối /w/ như trong *bão*, cho thấy nó không tuân theo áp lực cấu trúc về mặt phân bố như các nguyên âm tròn môi khác trong hệ thống. Trong khi tất cả các nguyên âm tiếng Việt tuân thủ nguyên tắc phân bố này, khó thể có một nguyên âm trong hệ thống lại không theo nguyên tắc. Vì thế khó có khả năng đây là nguyên âm tròn môi.

*Thứ hai là về đặc trưng ngữ âm và thính âm.*

Như chúng ta biết, tần số phoóc măng F1 của nguyên âm tương ứng với độ nâng của lưỡi và độ mở của miệng. Ở nguyên âm cao như [i] và [u], lưỡi nâng cao, khoang miệng phía trong (pharyngeal space) được nở rộng, kết quả là tần số F1 thấp. Nguyên âm càng cao, F1 càng thấp. Tần số phoóc măng F2 của nguyên âm tương ứng với độ rút vào phía sau của lưỡi (tongue retraction). Lưỡi càng rút về phía sau, như trong các nguyên âm dòng sau, thì khoang miệng phía trước càng lớn, F2 càng thấp [13]. Nguyên âm càng ra phía trước, F2 càng cao. Nhìn chung ở nguyên âm dòng trước khoảng cách giữa F1 và F2 lớn. Khoảng cách này nhỏ hơn ở các nguyên âm dòng sau.

Trong (4) chỉ những nguyên âm trong TNLH có liên quan đến vấn đề đang bàn mới được so sánh với nhau. Đó là những nguyên âm chữ viết ghi bằng *a*, *ã*, *o* và *ô*. Số liệu trong (4) là tần số trung bình của phoóc măng đo ở đoạn giữa của nguyên âm. Các số liệu ở (4) cho thấy nguyên

âm của các âm tiết thuộc nhóm (a) có tần số phoóc măng F1 (và F2) cao nhất, kế đến là nguyên âm thuộc nhóm (b). Nguyên âm ở nhóm (d) có tần số F1 thấp nhất.

(4) Tần số trung bình của F1 và F2 của các nguyên âm [a:], [ɑ], [ɔ] và [o] trong TNLH

	IPA	F1 (Hz)	F2 (Hz)		IPA	F1 (Hz)	F2 (Hz)		
a.	<i>mắm</i>	[ma:m]	1169	2092	c.	<i>nho</i>	[ɲo]	680	1104
	<i>cằm</i>	[ka:m]	1116	2087		<i>chó</i>	[co]	649	987
	<i>răng</i>	[ʒa:ŋ]	1062	2051		<i>hợp</i>	[hɔp]	711	1325
	<i>rắn</i>	[ta:n]	1259	2086		<i>son</i>	[sɔn]	575	1003
	<i>tay</i>	[ta:j]	1172	2180		<i>ong</i>	[ʔo:ŋ]	734	999
	<i>cau</i>	[ka:w]	1056	2083		<i>bột</i>	[bɔt]	587	1043
						<i>nón</i>	[nɔn]	621	1061
b.	<i>quà</i>	[kwa]	866	1314	d.	<i>tô</i>	[to]	421	1106
	<i>nạ</i>	[na]	932	1309		<i>tổ</i>	[to]	579	1083
	<i>ca</i>	[ka]	998	1459		<i>ngô</i>	[ŋo]	479	937
	<i>cà</i>	[ka]	877	1268		<i>tôm</i>	[tom]	488	890
	<i>gà</i>	[ɣa]	797	1267		<i>cóm</i>	[kom]	464	926
	<i>ga</i>	[ɣa]	871	1264		<i>bột</i>	[bɔt]	392	1156
	<i>cá</i>	[ka]	972	1634		<i>một</i>	[mot]	499	1064
	<i>lá</i>	[la]	940	1189		<i>bông</i>	[bo:ŋ]	420	900
	<i>đàn</i>	[dan]	863	1547					
	<i>sàn</i>	[san]	882	1540					
	<i>đào</i>	[daw]	844	1615					
	<i>bão</i>	[baw]	853	1281					
	<i>vàng</i>	[van]	724	1328					
	<i>cam</i>	[kam]	858	1334					
	<i>chàm</i>	[cam]	814	1463					

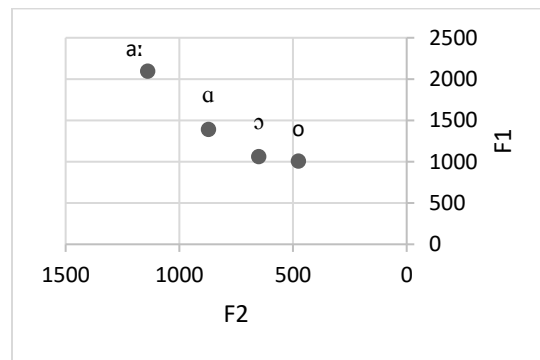
Bảng 8 là tần số trung bình của phoóc măng F1 và F2 của các từ ở (4).  
Cột thứ ba là khoảng cách giữa F1 và F2 của các nguyên âm. Bảng này cho thấy F1 và F2 cách xa nhau nhất ở nguyên âm [a:], một đặc tính của các nguyên âm dòng trước và giữa. Khoảng cách này tương tự nhau ở ba nguyên âm còn lại, [ɑ], [ɔ] và [o], xếp chúng vào một nhóm, tách với [a:].

Nguyên âm	F1 (Hz)	F2 (Hz)	Khoảng cách F1-F2 (Hz)
o	476	1007	531
ɔ	651	1061	410
ɑ	872	1387	517
a:	1139	2096	957

Bảng 8. Phoóc măng F1 và F2 và khoảng cách giữa chúng trong các nguyên âm [a:], [ɑ], [o] và [ɔ] trong TNLH.

Tần số phoóc măng trung bình của các nguyên âm ở bảng 8 cho thấy nguyên âm cao dần tính từ [a:] đến [o]. Nguyên âm [o] cao nhất, nguyên âm [a:] thấp nhất. Dựa vào tần số trung bình ở bảng 8, các nguyên âm này được xếp đặt trong hình thang nguyên âm và tương quan với nhau về mặt vị trí như trong biểu đồ ở Hình 4. Trục ngang là tần số trung bình F2, trục dọc là tần số trung bình F1. Nếu hình dung biểu đồ này được xoay nửa vòng qua trái, thì [a:] là nguyên âm thấp nhất và nhích về dòng giữa. Bên phải [a:] là các nguyên âm còn lại: [o] cao nhất, [ɔ] thấp hơn [o] và cao hơn [ɑ]. Nguyên âm [ɑ] nằm gần o [ɔ], nghiêng về hai nguyên âm dòng sau. Có thể vì cả [ɑ] và [ɔ] đều là nguyên âm thấp, dòng sau, để tăng sự khác biệt giữa [ɑ] và [ɔ] cho người nghe, o [ɔ] được phát âm cao hơn bình thường, hẹp hơn, và gần với ô [o]. Điều này khiến ranh giới giữa o và ô trở nên khó phân biệt hơn.

Vì nguyên âm ‘lạ’ này thấp hơn [ɔ] cho nên giả thiết đây là nguyên âm thấp dòng sau không tròn môi, ký âm là [ɑ], thì hợp với đặc trưng ngữ âm của nó, hơn giả thiết nó là nguyên âm dòng giữa, hơi thấp (low-mid), ký âm là [ɐ]. Hơn nữa những người nói giọng địa phương khác dễ bị nhầm nguyên âm lạ này với nguyên âm tròn môi như trong *nhỏ*, không phải với các nguyên âm dòng giữa như trong *com* hay trong *căm* cho thấy đây không phải là nguyên âm [ɐ] hay [Λ].



Hình 4. Vị trí của các nguyên âm TNLH [a:], [ɑ], [o] và [ɔ] trong hình thang nguyên âm

Căn cứ vào những đặc điểm phân bố và đặc điểm ngữ âm (acoustic) nêu trên đây của nguyên âm xuất hiện trong các từ như *gà, cá, nà..* của thổ âm làng Hén, rõ ràng đây không phải là [a:] hay [ɔ]. Giải thuyết âm vị học tốt nhất là mô tả nó là một nguyên âm thấp, dòng sau, không tròn môi, ký âm là /ɑ/, đối lập với nguyên âm thấp, dòng sau, tròn môi, /o/.

Từ những thảo luận và chứng cứ trên, chúng ta có thể hình dung các nguyên âm có tính chất âm vị của thổ âm làng Hén là như trong Bảng 9. Đối với các nguyên âm không có đối lập về độ dài, theo truyền thống và để giữ tính thống nhất (consistency) chúng không được ký hiệu với dấu phụ nào. Nguyên âm [a:] không xuất hiện trong âm tiết mở, chỉ xuất hiện như nguyên âm dài trong âm tiết khép và nửa khép. Vì không có a ngắn nên chúng ta có thể ghi giá trị âm vị học của [a:] là /a/ như các nguyên âm khác không có đối lập về độ dài. Trong Bảng 9, /ɑ/ là nguyên âm thấp, dòng sau, không tròn môi, đối lập với tất cả các nguyên âm còn lại.

	Trước	Giữa	Sau	
			không tròn môi	tròn môi
Cao	i	i		u
Vừa	e	ɜ: ɝ		o
Thấp	ɛ	a	ɑ	ɔ
Nguyên âm đôi	iə	iə		uə

Bảng 9. Hệ thống âm vị nguyên âm của thổ âm làng Hên

Tóm tắt những đặc điểm về phân bố âm vị học và đặc trưng ngữ âm của các nguyên âm khả nghi trong TNLH như sau:

- Đây là một thổ ngữ mà nguyên âm /a/ không xuất hiện trong âm tiết mở, chỉ xuất hiện như nguyên âm dài trong âm tiết khép và nửa khép. /a/ không có đối lập âm vị về chiều dài. /ɜ/ là nguyên âm duy nhất trong hệ thống có đối lập âm vị về chiều dài.

- Nguyên âm /a/ trong âm tiết mở và nguyên âm /a:/ trong âm tiết khép và nửa khép giọng Bắc bộ được phát âm thành [ɑ], một nguyên âm thấp dòng sau, không tròn môi. Từ những phương ngữ đã được khảo sát, nguyên âm [ɑ] này chỉ gặp trong phương ngữ Quảng Nam [8, 9, 17] hay Quảng Ngãi [12, 15].

Việc xuất hiện một nguyên âm lạ trong tất cả các loại hình âm tiết, và việc vắng mặt của nguyên âm /a/ trong âm tiết mở hẳn có liên quan với nhau. Có thể trong TNLH nguyên âm /a/ đã biến đổi, hoặc đang trong quá trình dao động thành /ɑ/. Hiện tượng này, i.e., gốc lưỡi rút về phía họng, như trong [ɑ], được gọi là Retracted Tongue Root (RTR), không phải hiếm thấy trong ngôn ngữ. Nguyên âm thấp, dòng giữa [a] là nguyên âm dễ bị kéo sâu vào trong, gần thành họng (pharyngeal wall) nhất, có khi cũng bị tăng độ cao, gần nguyên âm vừa như *σ* [11]. Trong tiếng Arabic, [a] dưới tác động của phụ âm cuối họng, ví dụ như [ħ], phát âm gần như [ɑ] [10]. Có thể đối lập dài ngắn của nguyên âm bị mất dần trong TNLH không những chỉ ở nguyên âm dòng giữa, /e/ và /o/ (do tần số xuất hiện thấp), mà cả ở nguyên âm /a/ đối lập ngắn dài cũng bị lay chuyển và biến đổi, làm biến đổi theo cả chất lượng của nguyên âm (nguyên âm /a/ ngắn trở thành /ɑ/). Điều này tương tự như sự thay đổi chất của nguyên âm /a/ trong tiếng Cantel, một phương ngữ Mayan sau khi bị mất đối lập về chiều dài. Nguyên âm dài, thấp, dòng giữa, /a:/, trong phương ngữ này biến đổi thành nguyên âm ngắn, vừa, dòng giữa /e/, trong khi các phương ngữ khác của Mayan nguyên âm /a/ vẫn giữ thế đối lập về chiều dài [2].

Trong TNLH sau khi /a/ biến đổi thành /ɑ/, tạo ra khoảng trống nơi /a/ đã có mặt trước đây. Khoảng trống này tạo nên thế mất thăng bằng của các nguyên âm dòng giữa. Khoảng trống này sẽ được lấp trở lại khi các thổ ngữ Bắc Trung bộ này theo các di dân buổi đầu tiên vào vùng Trung bộ thời các chúa Nguyễn. Ở đó các nguyên âm tiếp tục biến đổi, điều chỉnh (adjust), tách ra (split), tạo thế cân bằng trở lại trong không gian âm vị (phonological space) của phương ngữ

mới. Điều này không hiếm thấy trong ngôn ngữ. Chẳng hạn trong các nguyên âm dòng sau của tiếng High Alemannic, một phương ngữ Đức dùng ở Thụy Sĩ, có sự mất cân bằng trong đối lập chiều cao của nguyên âm và sự nhân lên sau đó của nguyên âm để lấp khoảng trống âm vị học [12]. Có thể khi vào đến Đàng Trong, vùng Quảng Nam Quảng Ngãi ngày nay, cùng với những yếu tố khác nguyên âm /a/ đã điều chỉnh lại trong tất cả các loại hình âm tiết, và nguyên âm /a/ xuất hiện trở lại trong âm tiết mở trong quá trình hình thành các phương ngữ mới. Đề tài này sẽ được bàn trong các bài kế tiếp.

Tóm lại TNLH là một thổ ngữ một mặt còn mang nhiều yếu tố cổ của tiếng Việt trong phát âm cũng như trong từ vựng; mặt khác thổ ngữ này có nhiều điểm chung với các phương ngữ mới hình thành sau này ở miền Trung Bộ, như các giọng nói từ Huế, Quảng Nam trở vào. Ví dụ về từ vựng, dùng *trái* thay vì *quả*, *rào* thay vì *sông*. Gọi *trái cay* thay vì *quả ớt* thì không biết đó có phải là một từ xưa hơn hay chỉ là biến thể địa phương (như *heo* Nam và *lợn* Bắc). Về phát âm, một số từ được phát âm như ở nhiều phương ngữ khác của khu vực bắc Trung bộ như Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên, dấu vết thời Tiên-Vietic, ví dụ *trâu* là *tru*, *sâu* là *trâu*, *bầu* là *bù*, *luá* là *ló*, hay *nước* là *nác*.

Một điều chắc chắn là ngoại trừ thanh điệu, chúng ta tìm thấy nhiều liên quan giữa giọng nói của người dân làng Hén và giọng nói của người dân Quảng Nam, Quảng Ngãi. Ví dụ như việc nguyên âm /a/ được phát âm dài trong các từ mà giọng Bắc bộ và nhiều phương ngữ khác ở Nghệ An và Hà Tĩnh là nguyên âm a ngắn, ví dụ *tắm* người dân làng Hén phát âm thành *tám*. Đặc biệt nhất là sự có mặt của nguyên âm /a/ trong TNLH, nguyên âm không thấy xuất hiện ở bất kỳ phương ngữ lớn nào, trừ giọng Quảng Nam và Quảng Ngãi. Nói “phương ngữ lớn” là có khả năng nguyên âm này còn xuất hiện ở đâu đó trong các thổ ngữ nhỏ chưa được biết đến. Ví dụ khác về từ vựng: việc *giường* và *gà* trong giọng Bắc bộ được người dân làng Hén phát âm là *doòng* và *ga*, thay vì *chòòng* và *ca* như ở một số thổ ngữ được coi là bảo thủ của Bình Trị Thiên [7, 1989:141], cũng cho thấy TNLH là nơi đang còn dùng dằng giữa cái mới (innovation) và cái cũ (conservative features). Cái mới đã xuất hiện trong một bộ phận của vần nhưng những yếu tố cổ khác chưa được thay thế hoàn toàn.

Có thể coi TNLH như một kiểu thổ ngữ trung gian (interdialect) giữa các phương ngữ ở vùng Bắc Trung bộ và vùng Quảng Nam, Quảng Ngãi, mà bản thân giọng Quảng Nam cũng là một phương ngữ trung gian giữa phương ngữ Bắc bộ và Nam bộ.

### 3. Kết luận

Bài này miêu tả hệ thống vần của thổ ngữ làng Hén về phương diện đồng đại trong cách tiếp cận của Phương ngữ học cấu trúc (structuralist dialectology) [5, 19]. Trong thổ ngữ làng Hén tồn tại một nguyên âm lạ, không thấy trong các cộng đồng phương ngữ lớn của Bắc bộ và Bắc trung bộ. Các chứng cứ ngữ âm và âm vị cho thấy đó là nguyên âm thấp, dòng sau, không tròn môi, ký âm là /a/. Trong các bài tiếp theo chúng tôi sẽ giải thuyết TNLH như một trong những mắt xích kết nối phương ngữ Bắc và Nam Trung bộ, góp phần giải thích các chuỗi biến âm ở phần vần trong giọng Quảng Nam và Quảng Ngãi, nơi các biến âm biểu hiện dày đặc và phức tạp nhất trong tất cả các phương ngữ Việt.



Hiện tượng nguyên âm lạ trong TNLH nhấn mạnh vị trí quan trọng của các thổ ngữ nhỏ (subdialect) trong các biến âm trong tiếng Việt. Các thổ ngữ này giúp chúng ta hiểu hơn sự hình thành các phương ngữ lớn của tiếng Việt, các tác động và ảnh hưởng qua lại giữa chúng và giữa tiếng Việt với các ngôn ngữ khác trong vùng, soi sáng nhiều vấn đề bí ẩn của phương ngữ, và cung cấp thêm chi tiết về những cuộc di dân lớn của người Việt trong khoảng từ thế kỷ 15 đến 18. Các thổ ngữ này còn cung cấp nguồn tư liệu quan trọng cho các lý thuyết biến âm (sound change) của ngôn ngữ nói chung và của phương ngữ qua tiếp xúc (dialect contact) nói riêng, sẽ được thảo luận trong những dịp khác.

Các thổ ngữ đặc biệt ở vùng Bắc Trung bộ mà giọng làng Hén là một, đang mất dần người nói, ngay trong các cộng đồng của họ, kể cả thế hệ trung niên. Việc tìm kiếm, ghi lại và lưu giữ những tư liệu quý báu về các thổ ngữ nhỏ hiện còn có mặt rải rác ở vùng bắc trung bộ Việt Nam là công việc thúc bách, cần sức lực của nhiều người, trước khi chúng vĩnh viễn biến mất trong lời ăn tiếng nói hàng ngày của các thế hệ tiếp theo.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Audacity 2.1.0. Audacity Team (2014). Audacity(R): Free Audio Editor and Recorder [Computer program]. Version 2.0.0 retrieved April 20th 2014 from <http://audacity.sourceforge.net/>. Audacity(R) software is copyright (c) 1999-2014 Audacity Team. [Web site: <http://audacity.sourceforge.net/>. It is free software distributed under the terms of the GNU General Public License.] The name Audacity(R) is a registered trademark of Dominic Mazzoni.
2. Baird, Brandon. 2016. “Dialectal evolution of the vowels systems of K’ichee’: an experimental approach”. Poster presented at the *Third International Workshop on Sound Change*, Vniversidad D Salamanca, March 4.
3. Boersma, Paul & David Weenink (2014): version 2.2 Praat: doing phonetics by computer [Computer program] retrieved December 26, 2014 from <http://praat.org/>
4. De Vogelaer, Gunther & Guido Seiler. *The dialect laboratory: dialects as a testing ground for theories of language change*, (eds). Philadelphia: John Benjamins. 2012.
5. De Vogelaer, Gunther & Guido Seiler. “The dialect laboratory - Introduction remarks.” In *The dialect laboratory: dialects as a testing ground for theories of language change*, De Vogelaer and Guido Seiler (eds), 1-32. Philadelphia: John Benjamins. 2012.
6. Giles, Howard. “Accent mobility: a model and some data.” *Anthropological Linguistics* 15, 87-105. 1973.
7. Hoàng Thị Châu. 1989. *Tiếng Việt trên các miền đất nước*. Hà Nội: Nhà Xuất Bản Khoa Học Xã Hội.
8. Phạm, Hòa Andrea. “The Emergence of a New Phoneme in Vietnamese - Sound Change as Structure-Preservation”, paper presented at *Linguistic Association of Canada and United States (LACUS)*, August 4-7, Molloy College in Rockville Centre, New York. 2015.

9. Phạm, Hòa Andrea. “Ngôn ngữ biến đổi và số phận của nguyên âm /a/ trong giọng Quảng Nam.” *Tạp Chí Ngôn Ngữ Học*, vol. 6, 10-18. Hanoi. 2014.
10. McCarthy, John J. “The phonetics and phonology of Semitic pharyngeals”, in *Phonological Structure and Phonetic Form, Papers in Laboratory Phonology III*, Patricia A. Keating (ed.). 191-233. Oxford: Cambridge University Press. 1994.
11. Moisiuk, Scott, Ewa Czaykowska-Higgins, & John H. Esling. “The Epilaryngeal Articulator: A New Conceptual Tool for Understanding Lingual-Laryngeal Contrasts.” In *McGill Working Papers in Linguistics*, 22.1. 2012.
12. Moulton, W.G. “Dialect geography and the concept of phonological space.” *Word* 18:23-32. 1962.
13. Reetz, H. & A. Jongman. “Acoustic Characteristics of Speech Sounds”. In *Phonetics: Transcription, production, acoustics, and perception*, 182-207. MA: Wiley-Blackwell. 2009.
14. Trần thị Thuý An. “Hệ thống vần cái trong thổ ngữ Lý Sơn (Quảng Ngãi).” Luận văn thạc sĩ, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, thành phố Hồ Chí Minh. In trong *Những Vấn đề ngữ văn*, Tuyển tập 40 năm nghiên cứu khoa học của Khoa Văn học và Ngôn ngữ. 2015.
15. Trudgill, Peter. *Dialects in Contact*. Oxford: Blackwell. 1988.
16. Trương Văn Sinh. 1993. “Vài nhận xét về vần trong tiếng địa phương Quảng Ngãi.” *Tạp Chí Ngôn Ngữ* 4, 42-51.
17. *Việt Nam Administrative Atlas*. Nhà xuất bản Tài Nguyên Môi Trường và Bản đồ Việt Nam. 2011.
18. Vương Hữu Lễ. “Vài nhận xét về đặc điểm của vần trong thổ âm Quảng Nam ở Hội An”, trong *Một số vấn đề Ngôn ngữ học Việt Nam*, 311-319. Hà nội: Đại học và Trung học chuyên nghiệp. 1998.
19. Weinreich, U. *Languages in Contact. Findings and Problems*. The Hague: Mouton. 1954.
20. Weinreich, U. *Languages in Contact*. New York: Linguistic Circle. 1953.

## PHỤ LỤC

### BẢNG TỪ TRONG CHUYẾN ĐIỀN DÃ Ở HÀ TĨNH 2016

#### ÂM TIẾT MỎ

bí, ly, khi, dế, ghé, dê, lê, khê, me, xe, lu, sư tử, sư, bàn thờ, bợ, chợ, mỡ, ga, gà, ca, cá, cà, cả, bàn là, lá, mạ, mặt nạ, ba, sả, tã, cú, mũ, tô, gõ, hổ, chó, nho, đở

#### ÂM TIẾT NỬA MỎ

bài, hai, mai, tai, tay, ăn mày, máy may, lông mày, bầy, xe máy, còi, sói, tỏi, voi, áo, táo, bão, đào, sao, sáu, cau, máu, sâu, cá sấu, trâu, trầu, heo, mèo, lều, phễu

### NGUYÊN ÂM ĐÔI

dưa, dứa, mùi, bướm, lược, cua, lúa, đuã, miá, chuồn, cuốc, chuột, cưa, kiến, giếng, kiếm

### ÂM TIẾT CÓ ÂM ĐÊM /w/

loa, hoa, đoàn, khăn quàng, cái khoan, khoai, quà, toán, dây chuyền, hột xoàn, cứu hoả

### ÂM TIẾT KHÉP

- i tím, chín, vịt, lịch, xích, đình, lính, chích
- ê nệm, sên, hén, nén, tét, bến xe, bệnh nhân, ếch, cung tên
- e đèn, két, sen, chén, sét, keng, xeng
- a tám, rạm, cam, thàp chàm, xe đạp, dây cáp, bàn, lan, đàn, nhà sàn, hồng vàng, càng
- ã năm, mấm, trãm, cãm, tãm, bấp, cặp, trăn, ăn, sắn, rấn, khăn, mắt, banh, cánh, gánh, gạch, hành, sách, xanh, xe tăng, măng, xăng, trắng, trắng, răng, lãng
- ư mực, mút, sùng
- ơ com, ớt, lợn
- â háp, mâm, âm, nhần, Phật
- u xúp lơ, bún, lứt, mủng
- ô côm, tôm, cốp, bốn, một, rông, sông, ngỗng, một, thùng xốp
- o phòng họp, ngọt, nón, bọt, tóc, lọng, ong

Andrea Hoa Pham, Ph.D.  
Associate Professor of Vietnamese Language and Linguistics  
Department of Languages, Literatures & Cultures  
University of Florida  
CLAS Academic Manager, University of Florida-National University of Singapore Exchange Program for Undergraduate Students  
343 Pugh Hall  
P.O. Box 115565  
Gainesville, FL 32611-5565